|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP  **VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | BỘ NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  **TỔNG CỤC THỦY SẢN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

## TÀI LIỆU GIỚI THIỆU

## LUẬT THUỶ SẢN

Ngày 21/11/2017, tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật Thuỷ sản số 18/2017/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Luật Thuỷ sản được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2004, đã tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng, điều chỉnh toàn diện các quan hệ xã hội trong lĩnh vực thủy sản. Căn cứ Luật Thủy sản năm 2003, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành trên 200 văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến lĩnh vực thủy sản. Thực tiễn những năm qua cho thấy, Luật Thuỷ sản năm 2003 và các văn bản dưới luật đã dần đi vào cuộc sống; khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tham gia vào nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thuỷ sản, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao tính cạnh tranh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực thuỷ sản; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho ngư dân, phát triển kinh tế của đất nước trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Nhờ đó, trong những năm gần đây ngành thuỷ sản Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, có đóng góp lớn trong giá trị kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Ngành thủy sản đang phát triển mạnh và xác định sẽ trở thành một ngành sản xuất hàng hóa, có thương hiệu uy tín, có khả năng cạnh tranh cao trong hội nhập kinh tế quốc tế, trên cơ sở phát huy lợi thế của một ngành sản xuất - khai thác tài nguyên có khả năng tái tạo, lợi thế của nghề cá nhiệt đới, dần chuyển nghề cá nhân dân sang nghề cá hiện đại, có kiểm soát và có trách nhiệm nhằm tạo sự phát triển đồng bộ và đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước (theo Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020).

Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường; nguồn lợi thuỷ sản đang suy giảm, môi trường sống của các loài thuỷ sản có nguy cơ bị ô nhiễm nghiêm trọng; sự phát triển thủy sản chưa thực sự hiệu quả và thiếu bền vững, yêu cầu hội nhập quốc tế; năng lực, kinh nghiệm quản lý và trang thiết bị phục vụ cho kiểm tra, kiểm soát các hoạt động thuỷ sản còn hạn chế; xu hướng bảo hộ mậu dịch, hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu là thách thức lớn đối với thuỷ sản Việt Nam.

Sau thời gian thi hành Luật Thủy sản năm 2003, thực tế đặt ra yêu cầu cần thiết phải nghiên cứu, sửa đổi như:

- Một số quy định của Luật Thuỷ sản năm 2003 khi triển khai thực hiện đã bộc lộ hạn chế, bất cập, chưa theo kịp với sự phát triển nhanh của Ngành thuỷ sản Việt Nam như: Quy định về quy hoạch quản lý và phát triển nguồn lợi thủy sản; điều tra nghiên cứu nguồn lợi thủy sản; quản lý đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; quản lý hoạt động thả phóng sinh, thả tái tạo nguồn lợi thủy sản; quản lý giấy phép khai thác thủy sản; đăng kiểm tàu cá; kiểm ngư...

- Một số quy định mới của các Điều ước quốc tế về thuỷ sản đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung Luật Thuỷ sản cho phù hợp (như Hiệp định về các biện pháp của quốc gia có cảng; quy định về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định...).

- Yêu cầu trong công tác cải cách hành chính của Chính phủ Việt Nam, tăng cường thực hiện xã hội hóa các dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp tối đa cho địa phương; rà soát đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh.

- Một số quy định của Luật Thuỷ sản 2003 không còn phù hợp với các luật mới có liên quan đến lĩnh vực thủy sản được Quốc hội thông qua (Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai...).

Vì vậy, để khắc phục những tồn tại, bất cập nêu trên việc sửa đổi Luật Thuỷ sản năm 2003 là hết sức cần thiết.

**II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục tiêu**

Thiết lập khung pháp lý điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực thủy sản nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống ngư dân; phát triển thủy sản có trách nhiệm và bền vững; ứng phó với biến đổi khí hậu và góp phần bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia trên biển.

**2. Quan điểm**

*Thứ nhất,* thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng về thuỷ sản; phù hợp với chiến lược phát triển ngành thủy sản, phát triển theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, thúc đẩy phát triển ngành thủy sản thành ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững (Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn...).

Thứ hai, kế thừa những nội dung, quy định đã khẳng định tính phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn trong Luật Thủy sản năm 2003; các nội dung sửa đổi, bổ sung phải đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, sự phát triển thủy sản hiện nay, khắc phục được những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật Thủy sản năm 2003.

*Thứ ba,* bảo đảm tính phù hợp, thống nhất với Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là phù hợp với các luật mới được Quốc hội thông qua.

*Thứ tư,* đáp ứng nhu cầu phát triển, hội nhập ngày càng sâu rộng của Ngành thủy sản, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, đồng thời vận dụng quy định của các điều ước, tập quán quốc tế và luật pháp nước ngoài phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và xu thế, thực tiễn của hoạt động thuỷ sản trong nước.

*Thứ năm,* sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu về cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ trong thời gian qua, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện trong hoạt động thủy sản; phân cấp mạnh cho địa phương để thực hiện các hoạt động quản lý thủy sản; xã hội hóa tối đa các dịch công, dần chuyển từ nghề cá nhân dân sang nghề cá có kiểm soát, có trách nhiệm và phát triển bền vững.

**III. BỐ CỤC CỦA LUẬT**

Luật Thủy sản năm 2017 gồm 9 chương, 105 điều, cụ thể như sau:

**- Chương I: Những quy định chung,** gồm 10 điều (từ Điều 01 đến Điều 10).

**- Chương II: Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản,** gồm 12 điều (từ Điều 11 đến Điều 22).

**- Chương III: Nuôi trồng thủy sản,** gồm 04 mục với 24 điều (từ Điều 23 đến Điều 47).

**- Chương IV: Khai thác thủy sản,** gồm 04 mục với 19 điều (từ Điều 48 đến Điều 61).

**- Chương V. Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá,** gồm 02 mục với 25 điều (từ Điều 62 đến Điều 86).

**- Chương VI. Kiểm ngư,** gồm 09 điều (từ 87 đến Điều 95).

**- Chương VII. Chế biến, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản,** gồm 05 điều (từ Điều 96 đến Điều 100).

**- Chương VIII. Quản lý nhà nước**, gồm 03 điều **(**từ Điều 101 đến Điều 103).

**- Chương IX. Điều khoản thi hành,** gồm 02 điều ( Điều 104, Điều 105).

Như vậy, Luật Thủy sản năm 2017 về cơ bản giữ nguyên tên chương của Luật Thủy sản năm 2003, giảm 01 chương (09/10) và tăng 43 điều so với Luật Thủy sản năm 2003 (105/62), trong đó có một số thay đổi về kết cấu như sau:

- Bổ sung 01 chương (Kiểm ngư) nhằm thiết lập cơ sở pháp lý cao nhất cho tổ chức và hoạt động của Kiểm ngư Việt Nam.

- Bỏ 02 chương: hợp tác quốc tế về hoạt động thủy sản; khen thưởng và xử lý vi phạm với lý do: các nội dung về hợp tác quốc tế, nội dung hợp tác về khai thác thủy sản tại nước ngoài, tàu cá nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam đã được thể hiện trong Chương Khai thác thủy sản, còn về việc khen thưởng và xử lý vi phạm đã được quy định và thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, việc bỏ Chương này nhằm đảm bảo kỹ thuật soạn thảo theo yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

- Phạm vi điều chỉnh(Điều 1):Luật này quy định về hoạt động thủy sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động thủy sản; quản lý nhà nước về thủy sản.

**-** Đối tượng áp dụng (Điều 2):Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động thủy sản trong nội địa, đảo, quần đảo và vùng biển Việt Nam; tổ chức, cá nhân Việt Nam khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam.

**2. Nguyên tắc cơ bản, nội dung chính sách của nhà nước trong hoạt động thủy sản**

***2.1. Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thủy sản:***

Luật quy định 05 nguyên tắc trong hoạt động thủy sản (Điều 5), cụ thể như sau: (1) Kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh; (2) Khai thác nguồn lợi thủy sản phải căn cứ vào trữ lượng nguồn lợi thủy sản, gắn với bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, không làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản, không ảnh hưởng đến đa dạng sinh học; tiếp cận thận trọng, dựa vào hệ sinh thái và các chỉ số khoa học trong quản lý hoạt động thủy sản để bảo đảm phát triển bền vững; (3) Thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng, chống thiên tai; bảo đảm an toàn cho người và phương tiện hoạt động thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; (4) Bảo đảm chia sẻ lợi ích, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc hưởng lợi từ khai thác, sử dụng nguồn lợi thủy sản hoặc hoạt động trong ngành, nghề có ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lợi thủy sản; (5) Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

***2.2. Nội dung chính sách của nhà nước:***

Để thúc đẩy và khuyến khích các hoạt động trong lĩnh vực thủy sản phát triển, tại Điều 6 Luật đã quy định Nhà nước có chính sách như sau:

- Nhà nước có chính sách đầu tư cho các hoạt động: (1) Nghiên cứu, điều tra, đánh giá, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi hệ sinh thái thủy sinh; lưu giữ giống gốc của loài thủy sản bản địa, đặc hữu có giá trị kinh tế, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; (2) Xây dựng cảng cá loại I, loại II, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển; hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung; (3) Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trên biển; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

- Trong từng thời kỳ và khả năng của ngân sách, Nhà nước hỗ trợ cho các hoạt động: (1) Phát triển khoa học và công nghệ, trong đó ưu tiên công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong lĩnh vực tạo giống thủy sản; sản xuất sản phẩm thủy sản quốc gia, sản phẩm thủy sản chủ lực; sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; công nghệ chế biến phụ phẩm thành thực phẩm hoặc làm nguyên liệu cho ngành kinh tế khác; (2) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề trong hoạt động thủy sản; (3) Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (4) Xây dựng trung tâm nghề cá lớn; (5) Mua bảo hiểm nuôi trồng thủy sản trên biển và hải đảo;bảo hiểm thuyền viên; bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị cho tàu cá khai thác thủy sản trên biển từ vùng khơi trở ra; (6) Phát triển hoạt động thủy sản từ vùng khơi trở ra; khôi phục sản xuất khi có sự cố môi trường, thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản, chuyển đổi nghề nhằm giảm cường lực khai thác thủy sản ven bờ; (7) Xây dựng thương hiệu sản phẩm quốc gia, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

Bên cạnh các chính sách đầu tư, hỗ trợ nêu trên Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư cho hoạt động nêu trên và các hoạt động: (1) Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, mô hình liên kết, hợp tác; (2) Đầu tư công nghệ tiên tiến trong chế biến thủy sản để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch; xây dựng chợ đầu mối thủy sản, quảng bá thương hiệu sản phẩm thủy sản; (3) Đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển; nuôi trồng thủy sản hữu cơ; (4) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản; truy xuất nguồn gốc thủy sản.

**3. Các hành vi bị nghiê****m cấm**

Để đảm bảo các hoạt động thủy sản được thực hiện có kiểm soát và có tránh nhiệm, tại Điều 7 của Luật đã quy định 13 hành vi cấm trong hoạt động thủy sản.

**4. Những điểm mới được quy định trong Luật Thủy sản**

***4.1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2):***

Luật Thủy sản năm 2017 bổ sung quy định áp dụngđối với tổ chức, cá nhân Việt Nam khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam. Điều này khẳng định tổ chức, cá nhân Việt Nam đi khai thác ở ngoài vùng biển ngoài việc phải đáp ứng các quy định của pháp luật quốc tế, pháp luật nước sở tại mà còn phải đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam. Việc bổ sung quy định này nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.

***4.2. Về giải thích thuật ngữ (Điều 3):***

Luật Thủy sản năm 2017 đã sửa đổi các khái niệm như: Khai thác thủy sản, tàu cá. Việc sửa đổi các khái niệm này để phục vụ công tác quản lý, phù hợp với thực tiễn nghề cá của Việt Nam và đòi hỏi của yêu cầu quốc tế. Theo đó, hoạt động hậu cần đánh bắt thủy sản (*hoạt động thăm dò, tìm kiếm, dẫn dụ, vận chuyển nguồn lợi thủy sản đánh bắt trong vùng nước tự nhiên*) cũng được coi là hoạt động khai thác thủy sản và phải được cấp phép trước khi hoạt động.

Bên cạnh việc sửa đổi các khái niệm nêu trên, Luật Thủy sản năm 2017 đã bổ sung một số các khái niệm mới như: (1) Hoạt động hậu cần đánh bắt thủy sản; (2) đồng quản lý; (3) tổ chức cộng đồng; (4) khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; (5) tạp chất (6) giống thủy sản; (7) loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; (8) giống thủy sản; (9); khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; (10) tổ chức nghề cá khu vực…Việc quy định bổ sung giải thích các thuật ngữ nêu trên để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện và áp dụng của các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật và đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện tại của Việt Nam và yêu cầu của pháp luật quốc tế.

Mặt khác, Luật Thủy sản năm 2017 đã bỏ các khái niệm: Ngư trường, Giống thủy sản mới, cá nhân. Việc bỏ các khái niệm này để phù hợp với việc thay đổi cách thức quản lý trong sản xuất giống thủy sản, quản lý hoạt động khai thác và phù hợp với tinh thần của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (các nội dung đã được quy định tại các văn bản luật khác thì không nhắc lại ở luật chuyên ngành).

***4.3. Về hành vi bị nghiêm cấm (Điều 7):***

Luật Thủy sản năm 2017 quy định một số hành vi bị nghiêm cấm mới so với Luật Thủy sản năm 2003: (1) khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định; mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sơ chế, chế biến thủy sản từ khai thác thủy sản bất hợp pháp, thủy sản có tạp chất nhằm mục đích gian lận thương mại; đưa tạp chất vào thủy sản nhằm mục đích gian lận thương mại; (2) lợi dụng việc điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; cung cấp, khai thác thông tin, sử dụng thông tin dữ liệu về nguồn lợi thủy sản trái quy định của pháp luật; (3) đưa tạp chất vào thủy sản nhằm mục đích gian lận thương mại; (4) Sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng trong nuôi trồng thủy sản; **hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật** cấm sử dụng trong sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; sử dụng giống thủy sản nằm ngoài Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nuôi trồng thủy sản...

Việc quy định bổ sung các hành vi cấm để nhằm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và phù hợp với yêu cầu của quốc tế trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

***4.4. Về hợp tác quốc tế (Điều 8):***

Luật quy định về hợp tác quốc tế trong bảo tồn và quản lý tài nguyên sinh vật trong vùng biển quốc tế, loài cá di cư theo quy định của **tổ chức nghề cá khu vực và** Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982; p**hối hợp kiểm tra, xử lý hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế** mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Việc bổ sung quy định này nhằm phù hợp với pháp luật quốc tế, yêu cầu và khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu và nhằm đảm bảo tạo cơ sở pháp lý đối với việc ngăn chặn và xử lý hành vi khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam đặc biệt là việc nhập khẩu thủy sản bất hợp pháp vào thị trường Việt Nam hoặc coi Việt Nam là nơi chung chuyển của thủy sản bất hợp pháp.

***4.5. Về cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản (Điều 9):***

Luật quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản được xây dựng thống nhất từ trung ương đến địa phương; được chuẩn hóa để cập nhật, khai thác và quản lý bằng công nghệ thông tin.

Quy định như vậy để tiến tới quản lý thủy sản theo hướng hiện đại tạo thuận lợi cho quá trình quản lý, theo dõi hoạt động thủy sản, việc chuyển tải thông tin giữa Trung ương và địa phương được thuận lợi, cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch các thông tin phục vụ cho quá trình quản lý, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào hoạt động thủy sản.

***4.6. Về quy định đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Điều 10):***

Luật quy định khẳng định rõ: (1) khái niệm về đồng quản lý, tổ chức cộng đồng tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (2) địa vị pháp lý của tổ chức cộng đồng là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc không có tư cách pháp nhân; (3) điều kiện tham gia đồng quản lý; (4) cơ quan có thẩm quyền công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng; (5) nội dung của Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho cộng đồng; (6) quyền và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện đồng quản lý; (7) quyền và trách nhiệm của tổ chức cộng đồng; (8) các trường hợp thu hồi quyết định công nhận và giao quyền quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý cho Nhà nước thực hiện chia sẻ, giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khuyến khích người dân, Hội, Hiệp hội …tham gia cùng với chính quyền cơ sở quản lý hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Đồng thời, quy định này nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm của người dân trong hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản, từng bước thực hiện chủ trương xã hội hóa, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong quản lý hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thực hiện đồng quản lý là giải pháp hữu hiệu giảm xung đột lợi ích trong cộng đồng và góp phần sử dụng nguồn lợi thủy sản một cách bền vững. Bên cạnh đó còn giảm tải áp lực đối với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành bởi đã huy động được người dân tham gia giám sát lẫn nhau trong hoạt động thủy sản, các vi phạm sẽ được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

***4.7. Về quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản (Điều 11):***

Nguồn lợi thủy sản là một loại tài nguyên có khả năng tái tạo, do đó để quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản, Luật quy định về quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, đây là một trong những căn cứ để quản lý nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững. Luật khẳng định (1) căn cứ lập quy hoạch; (2) nội dung quy hoạch; (3) việc lập, phê duyệt, điều chỉnh, công bố quy hoạch.

Quy định này tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý trữ lượng nguồn lợi thủy sản, thiết lập các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cân đối giữa cường lực khai thác với trữ lượng nguồn lợi thủy sản đã điều tra, đánh giá được và nhằm phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch.

***4.8. Về điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản (Điều 12):***

Luật quy định kết quả điều tra là căn cứ quan trọng để quản lý hoạt động khai thác thủy sản theo hạn ngạch bảo đảm khai thác thủy sản bền vững trên cơ sở trữ lượng nguồn lợi thủy sản. Trên cơ sở đó, Luật khẳng định (1) Mục đích điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản; (2) Chương trình điều tra (tổng thể là 05 năm một lần, thương phẩm, chuyên đề); (3) Trách nhiệm thực hiện điều tra (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản tổng thể 05 năm/lần, điều tra, đánh giá theo chuyên đề; giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản theo chuyên đề và nghề cá thương phẩm hàng năm).

Định kỳ 5 năm thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản để căn cứ vào đó xác định hạn ngạch giấy phép khai thác cấp cho tàu cá nhằm bảo vệ và khai thác có hiệu quả, bền vững nguồn lợi thủy sản.

***4.9. Khu bảo tồn biển (Điều 15, 16):***

Luật phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) về bảo tồn biển và trách nhiệm quản lý tổng thể của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Luật khẳng định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập khu bảo tồn biển có diện tích thuộc địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập khu bảo tồn biển có diện tích thuộc địa bàn quản lý sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Luật khẳng định Danh mục Loài thủy sản nguy cấp quý, hiếm là một trong các tiêu chí để xác lập vườn quốc gia và khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp quốc gia; loài thủy sản đặc hữu hoặc loài thủy sản bản địa có giá trị đặc biệt về khoa học, kinh tế là một trong các căn cứ để thành lập khu bảo tồn loài – sinh cảnh cấp tỉnh.

***4.10. Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Điều 17):***

Luật không quy định về khu bảo tồn nguồn lợi thủy sản nội địa như Luật Thủy sản năm 2003 để tránh chồng chéo với Luật Đa dạng sinh học. Luật quy định về khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và khẳng định khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản là nơi cư trú, tập trung sinh sản, nơi thủy sản còn non tập trung sinh sống thường xuyên hoặc theo mùa của ít nhất một loài thủy sản thuộc Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm hoặc loài thủy sản bản địa hoặc loài thủy sản di cư xuyên biên giới.

Luật khẳng định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức điều tra, xác định, ban hành danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên phạm vi cả nước; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, bổ sung danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và tổ chức quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn.

Việc quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản được thực hiện rất linh hoạt có thể giao cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý tại khu vực đó để tiến hành quản lý, việc này vừa huy động được nguồn lực từ xã hội, nâng cao nhận thức của người dân đồng thời giảm tải cho cơ quan quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

***4.11. Quản lý nguồn lợi thủy sản trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và khu bảo tồn đất ngập nước ( Điều 18, Điều 19):***

Luật khẳng định: Tổ chức được giao quản lý rừng đặc rụng, rừng phòng hộ và khu bảo tồn đất ngập nước phải bố trí cán bộ có chuyên môn về thủy sản để làm công tác về bảo vệ nguồn lợi thủy sản; cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản tại các khu bảo tồn này.

Đây là nội dung mới so với Luật Thủy sản năm 2003, quy định này nhằm đảm bảo nguồn lợi thủy sản được bảo vệ trên phạm vi rộng khắp và các lĩnh vực khác có liên quan bên cạnh việc thực thi nhiệm vụ chuyên ngành phải thực hiện bảo vệ nguồn lợi thủy sản nếu tại khu vực đó có nguồn lợi thủy sản sinh sống.

***4.12. Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản (Điều 21) và Quỹ cộng đồng (Điều 22):***

Luật Thủy sản năm 2017 sửa đổi tên quỹ là Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và đã xác định rõ quỹ gồm Quỹ trung ương và cấp tỉnh.

Luật quy định: Bộ trưởng NN&PTNT quyết định thành lập quỹ ở trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập quỹ cấp tỉnh căn cứ nhu cầu và nguồn lực huy động của địa phương. Như vậy, với quỹ cấp tỉnh không bắt buộc phải thành lập ở toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Luật xác định rõ nguyên tắc hoạt động của quỹ không vì mục đích lợi nhuận; hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Luật quy định khuyến khích thành lập Quỹ cộng đồng để hỗ trợ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại cộng đồng. Tổ chức và hoạt động của quỹ cộng đồng thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ xã hội.

Quy định này để tránh chồng chéo với các quy định của các Luật hiện hành như Luật Phí, lệ phí; Luật Ngân sách nhà nước.

***4.13. Nuôi trồng thủy sản (Chương III):***

Luật Thủy sản năm 2017 đã quy định rất chi tiết các hoạt động trong nuôi trồng thủy sản (quản lý giống thủy sản, thức ăn và sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản, điều kiện nuôi, giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản, cụ thể:

***a)* *Quản lý giống thủy sản (Mục 1):***

Luật xác định rõ tầm quan trọng của giống thủy sản trong việc quyết định hiệu quả nuôi trồng thủy sản, Luật đã quy định chặt về điều kiện của cơ sở sản xuất giống do đó, tổ chức cá nhân phải được chứng nhận đủ điều kiện trước khi tiến hành sản xuất và chỉ được sản xuất giống thủy sản có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam do Chính phủ ban hành.

Giống thủy sản **trước khi lưu thông trên thị trường phải đáp ứng các yêu cầu: (1) Thuộc Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam; (2) (3) Được công bố tiêu chuẩn áp dụng và công bố hợp quy theo quy định; (4) Có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng; (5) Được kiểm dịch theo quy định của pháp luật.**

**Luật quy định rõ điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, các trường hợp phải khảo nghiệm, kiểm định giống thủy sản, nhập khẩu, xuất khẩu giống giống thủy sản, quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, yêu cầu ghi nhãn và hồ sơ vận chuyển giống thủy sản.**

***b) Quản lý thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản (Mục 2):***

Để tạo điều kiện thuận lợi cũng như thông thoáng cho doanh nghiệp Luật quy định theo hướng quản lý hệ thống; thực hiện kiểm soát đầu vào từ điều kiện cơ sở và thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện trước khi hoạt động.

Đối với sản phẩm, tổ chức cá nhân thực hiện cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, chất lượng của sản phẩm.

***c) Về nuôi trồng thủy sản (mục 3, 4):***

Luật đã quy định chi tiết hơn và không bỏ sót các đối tượng nuôi, hình thức nuôi và mục đích của việc nuôi trồng thủy sản. Luật Thủy sản năm 2017 quy định áp dụng đối với cả các đối tượng nuôi làm cảnh, giải trí, mỹ nghệ…

Luật khẳng định rõ: Nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè hoặc thủy sản nuôi chủ lực phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh.

Luật quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nuôi trồng thủy nếu chủ cơ sở yêu cầu.

Luật cũng khẳng định việc nuôi trồng thủy sản trên biển phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Luật quy định rõ thẩm quyền cấp phép dự án nuôi trồng thủy sản và thẩm quyền giao khu vực biển, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản và các trường hợp thu hồi khu vực biển.

Về thời hạn giao khu vực biển được là 30 năm và được gia hạn tối đa là 20 năm, thời hạn này dài hơn so với quy định tại Luật Thủy sản năm 2003 để phù hợp với pháp luật về biển và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào nuôi trồng thủy sản trên biển.

Luật quy định về việc trưng dụng khu vực đã giao trong các trường hợp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc trong tình trạng khẩn cấp; sự cố môi trường; phòng, chống thiên tai. Việc trưng dụng khu vực biển thực hiện theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

***4.14. Khai thác thủy sản (Chương IV):***

***a) Khai thác thủy sản trong nội địa và trong vùng biển Việt Nam (Mục 1):***

*Thứ nhất,* Luật khẳng định vùng biển Việt Nam gồm có vùng bờ, vùng lộng và vùng khơi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý khai thác thủy sản ở vùng khơi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý khai thác ở vùng bờ, vùng lộng và trong nội địa.

*Thứ hai,* Luật quy định tổ chức, cá nhân sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đây cũng là điểm mới so với Luật Thủy sản năm 2003.

*Thứ ba,* Luật quy định về hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng khai cho phép khai thác đối với một số loài cá di cư xa và loài thủy sản có tập tính kết đàn. Đây là bước tiến mới so với Luật Thủy sản năm 2003 để nhằm phù hợp với pháp luật quốc tế về bảo vệ, bảo tồn nguồn lợi thủy sản. Điều này thể hiện rõ sự thay đổi trong cách tiếp cận xây dựng Luật là tiếp cận dựa vào hệ sinh thái. Theo đó: (1) Luật quy định rõ căn cứ vào kết quả điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, cụ thể là căn cứ vào trữ lượng, sản lượng cho phép khai thác bền vững để xác định hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản. Đồng thời, Luật quy định phân cấp triệt để việc cấp phép khai thác thủy sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (2) Luật khẳng định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định, giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản theo số lượng tàu cá và hạn ngạch sản lượng cho phép khai thác theo loài của một số loài di cư và loài có tập tính kết đàn tại vùng khơi cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản và sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý. Như vậy, thực hiện quản lý theo hạn ngạch là nhằm kiểm soát cường lực khai thác, quản lý và phát triển đội tàu khai thác bền vững; (3) Hạn ngạch giấy phép được công bố, điều chỉnh 60 tháng một lần. Trong trường hợp có biến động về nguồn lợi trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm hằng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh sản lượng cho phép khai thác theo loài.

***b) Khai thác thủy sản ở ngoài vùng biển Việt Nam (Mục 2):***

Luật quy định cụ thể các điều kiện để tổ chức, cá nhân Việt Nam đi khai thác ở ngoài vùng biển Việt Nam.Theo đó, tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận đối với tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc cấp phép đối với khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực khi đáp ứng các điều kiện: (1) Được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ có biển cho phép hoặc được tổ chức quản lý nghề cá khu vực cấp hạn ngạch cho Việt Nam; (2) Tàu cá có đủ điều kiện hoạt động; đã được đăng ký, có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hiệu lực ít nhất 06 tháng; có đủ trang thiết bị an toàn cho người và tàu cá; thiết bị giám sát hành trình, thông tin liên lạc phù hợp; (3) Thuyền trưởng, máy trưởng phải có bằng hoặc chứng chỉ do cơ quan có thẩm quyền cấp; thuyền viên và người làm việc trên tàu cá phải có bảo hiểm, hộ chiếu; trên tàu hoặc một nhóm tàu phải có ít nhất một người biết sử dụng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ thông dụng của quốc gia, vùng lãnh thổ mà tàu cá đến khai thác; không thuộc trường hợp cấm xuất cảnh theo quy định của pháp luật; (4) Đáp ứng điều kiện khác theo quy định của tổ chức nghề cá khu vực, quốc gia và vùng lãnh thổ khác.

Như vậy, Luật nhấn mạnh việc phải có thiết bị giám sát hành trình, thông tin liên lạc của tàu cá và khi khai thác ở khu vực biển thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực phải được Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp phép trên cơ sở hạn ngạch của tổ chức nghề cá khu vực đó cấp cho Chính phủ Việt Nam. Đây là những điểm mới so với pháp luật hiện tại.

***c) Về hoạt động thủy sản của tàu nước ngoài trong vùng biển Việt Nam (Mục 3):***

Luật quy định cụ thể về điều kiện đối với tổ chức, cá nhân có tàu hoạt động trong vùng biển Việt Nam và phân định rõ điều kiện đối với tàu hoạt động khai thác và tàu hoạt động nghiên cứu khoa học, vận chuyển thủy sản…Bên cạnh những điều kiện chung sẽ có những điều kiện đặc thù cho từng loại hoạt động để đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn.

Luật khẳng định tàu khai thác thủy sản chỉ được phép tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam, trừ trường hợp có hợp đồng xuất khẩu. Luật cũng khẳng định tổ chức, cá nhân nước ngoài có tàu hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam có nghĩa vụ treo cờ theo quy định của Chính phủ. Đây là quy định mới so với pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Luật quy định chi tiết đối với giám sát viên trên tàu nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam.

***d) Về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (Mục 4):***

Luật khẳng định có 14 hành vi được coi là hành vi khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, cụ thể: (1) Khai thác thủy sản không có giấy phép; (2) Khai thác thủy sản trong vùng cấm khai thác, trong thời gian cấm khai thác; khai thác, vận chuyển thủy sản cấm khai thác; khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định; sử dụng nghề, ngư cụ khai thác bị cấm; (3) Khai thác thủy sản trái phép loài thuộc Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; (4) Khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực, quốc gia và vùng lãnh thổ khác; (5) Khai thác thủy sản vượt sản lượng theo loài, khai thác sai vùng, quá hạn ghi trong giấy phép; (6) Che giấu, giả mạo hoặc hủy chứng cứ vi phạm quy định liên quan đến khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (7) Ngăn cản, chống đối người có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát sự tuân thủ đối với các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; (8) Chuyển tải hoặc hỗ trợ cho tàu đã được xác định có hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, trừ trường hợp bất khả kháng; (9) Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hoặc không vận hành thiết bị thông tin liên lạc và thiết bị giám sát hành trình theo quy định; (10) Không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; (11) Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác thủy sản bất hợp pháp; (12) Không ghi, ghi không đầy đủ, không đúng, không nộp nhật ký khai thác thủy sản, không báo cáo theo quy định; (13) Sử dụng tàu cá không quốc tịch hoặc mang quốc tịch của quốc gia không phải là thành viên để khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển quốc tế thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực; (14) Sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản không theo quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong vùng biển quốc tế không thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực.

Như vậy, đây là những quy định rất mới so với Luật Thủy sản năm 2003 để nhằm nội luật hóa các khuyến nghị của Liên minh Châu Âu (EC) và để quản lý nghề khai thác thủy sản bền vững.

**Bên cạnh đó, Luật quy định Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc công bố danh sách tàu cá** khai thác thủy sản bất hợp pháp. Theo đó, tàu cá có tên trong danh sách khai thác thủy sản bất hợp pháp sẽ được công khai tên trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Luật cũng khẳng định về xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận nguyên liệu, chứng nhận sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác tại vùng biển Việt Nam không vi phạm quy định khai thác bất hợp pháp cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; Nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc từ khai thác không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu; Sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân xuất khẩu trên cơ sở nguyên liệu sản xuất sản phẩm thủy sản đó được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp.

***4.15. Về quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (Chương V):***

*Thứ nhất,* Luật khẳng định chuyển quản lý tàu cá từ công suất sang quản lý theo chiều dài lớn nhất của tàu. Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên tham gia khai thác thủy sản phải có giấy phép, tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên phải thực hiện đăng kiểm; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên phải thực hiện lắp thiết bị hành trình theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Thứ hai,* đối với cơ sở đóng mới cải hoán, tàu cá, Luật quy định điều kiện của cơ sở và phải được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đủ điều kiện trước khi hoạt động. Khi đóng mới, cải hoán tàu cá phải có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Bên cạnh đó Luật khẳng định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, số lượng Giấy phép khai thác thủy sản trên biển được cấp mới của địa phương; cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển căn cứ vào hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản; xây dựng, công khai tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý

*Thứ ba,* Luật quy định về xã hội hóa đăng kiểm tàu cá. Đây là quy định mới só với Luật Thủy sản năm 2003 để nhằm huy động các nguồn lực từ xã hội cho hoạt động đăng kiểm tàu cá và giảm tải áp lực cho cơ quan quản lý nhà nước đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, tực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước hiện nay về việc tăng cường xã hội hóa dịch vụ công.

Luật quy định điều kiện của cơ sở thực hiện đăng kiểm tàu cá và phải được cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chứng nhận đủ điều kiện trước khi tham gia hoạt động.

Luật đã quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của cơ sở đăng kiểm và đăng kiểm viên tàu cá, trong đó khẳng định: (1) Người đứng đầu cơ sở đăng kiểm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đăng kiểm, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu; (2) đăng kiểm viên chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, phân cấp, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá…

*Thứ tư, đối với cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá****:***

Luật khẳng định việc xây dựng quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Bên cạnh đó, Luật quy định rõ trách nhiệm của tổ chức quản lý cảng cá trong việc xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác (bố trí địa điểm làm việc cho các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại cảng; thu nhận nhật ký khai thác, báo cáo khai thác; xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác…)

***4.16. Về Kiểm ngư (Chương VI):***

Đây là một chương mới được quy định trong Luật đã khẳng định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, hệ thống các điều kiện đảm bảo cho hoạt động Kiểm ngư…, cụ thể:

(1) Kiểm ngư là lực lượng chuyên trách của Nhà nước, thực hiện chức năng bảo đảm thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản của Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

(2) Hệ thống Kiểm ngư bao gồm Kiểm ngư trung ương và kiểm ngư tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển. Kiểm ngư tỉnh được tổ chức trên cơ sở yêu cầu bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nguồn lực của địa phương.

(3) Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm ngư; nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm ngư viên; Thuyền viên tàu kiểm ngư; cộng tác viên kiểm ngư; phương tiện, trang thiết bị, trang phục của kiểm ngư; n**guồn kinh phí bảo đảm hoạt động k**iểm ngư; điều động, huy động lực lượng, phương tiện trong hoạt động kiểm ngư.

(4) Đối với nguồn kinh phí hoạt động của Kiểm ngư, Luật khẳng định: **Kinh phí đầu tư và kinh phí hoạt động của Kiểm ngư được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.** Tiền thu được từ xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm ngư được nộp vào ngân sách Nhà nước. Cơ quan Kiểm ngư được cấp lại một phần kinh phí thu được từ xử phạt vi phạm hành chính để phục vụ cho hoạt động kiểm ngư. Đây là quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan Kiểm ngư trong việc tạo ngân sách cho hoạt động của lực lượng.

***4.17. Nội luật hóa các nội dung liên quan đến chống đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trong đó có khuyến nghị của Ủy ban Châu âu (EC):***

Nội dung này được quy định rải rác trong các điều và các chương của Luật như: Một số quy định được sửa đổi dựa trên các nguyên tắc của Công ước Luật biển 1982, Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng của FAO, Hiệp định đàn cá di cư của Liên Hợp quốc, Bộ luật nghề cá có trách nhiệm của FAO, Kế hoạch hành động quốc tế của FAO về khai thác IUU, Hướng dẫn của FAO về thực hiện trách nhiệm quốc gia treo cờ, đặc biệt tập trung vào 9 khuyến nghị của EC, các khuyến nghị đó đã đã nghiên cứu, thể hiện trong Luật như sau:

*Thứ nhất,* tại khoản 1 Điều 64 của Luật khẳng định 14 hành vi được coi là khai thác thủy sản bất hợp pháp bao gồm: (1) Khai thác thủy sản không có giấy phép; (2) Khai thác thủy sản trong vùng cấm khai thác, trong thời gian cấm khai thác; khai thác, vận chuyển thủy sản cấm khai thác; khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định; sử dụng nghề, ngư cụ khai thác bị cấm…

*Thứ hai,* các nội dung có liên quan đến khuyến nghị của EC được thể hiện trong phần quy định chung như:

- Điều 2 của Luật khẳng định: tổ chức, cá nhân Việt Nam đi khai thác thủy sản ở ngoài vùng biển Việt Nam cũng là đối tượng áp dụng của Luật

- Một số thuật ngữ được sử dụng trong Luật được quy định đảm bảo tính tương thích với pháp luật quốc tế và yêu cầu của EC như: khái niệm về khai thác thủy sản, hoạt động hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản, tàu cá, tổ chức nghề cá khu vực...(Điều 3).

- Trong nguyên tắc hoạt động thủy sản có quy định về cách tiếp cận thận trọng, dựa vào hệ sinh thái và các chỉ số khoa học trong quản lý hoạt động thủy sản để bảo đảm phát triển thủy sản bền vững.

- Luật khẳng định nghiêm cấm khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định; mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sơ chế, chế biến thủy sản từ khai thác thủy sản bất hợp pháp, thủy sản có tạp chất nhằm mục đích gian lận thương mại.

- Thực hiện hợp tác quốc tế trong bảo tồn và quản lý tài nguyên sinh vật trong vùng biển quốc tế, loài cá di cư theo quy định của **tổ chức nghề cá khu vực và** Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982; **kiểm tra, xử lý hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế** mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Huy động sức mạnh của cộng đồng trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm soát các hoạt động khai thác bất hợp pháp, không báo và không theo quy định thông qua việc thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

***Thứ ba,* c**ác nội dung có liên quan đến khuyến nghị của EC được thể hiện trong quy định về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản như sau:

- Trong Luật Thủy sản và Luật Quy hoạch đã khẳng định việc quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản và giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan tổ chức xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

- Luật khẳng định **điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản** và môi trường sống của loài thủy sản là nhiệm vụ thường xuyên và xác định chương trình điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản bao gồm**: (1) đ**iều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản **trên phạm vi cả nước** định kỳ 05 năm; (2) điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm hằng năm; (3) điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề.

- Luật quy định: **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trên phạm vi cả nước định kỳ 05 năm và** theo chuyên đề, xây dựng, ban hành kế hoạch và biện pháp quản lý nguồn lợi thủy sản; UBND cấp tỉnh tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản theo chuyên đề Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản **và môi trường sống của loài thủy sản** theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn và xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn.

*Thứ tư,* các nội dung có liên quan đến khuyến nghị của EC được thể hiện trong quy định về khai thác thủy sản như sau:

- Quy định về hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản trên biển.

- Hạn ngạch giấy phép khai thác được xác định trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản; xu hướng biến động nguồn lợi thủy sản; tổng sản lượng thủy sản tối đa cho phép khai thác bền vững; cơ cấu nghề, đối tượng khai thác, vùng biển khai thác; sản lượng cho phép khai thác theo loài đối với loài thủy sản di cư xa hoặc loài thủy sản có tập tính theo đàn.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xác định, giao hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng khơi và giao cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện cấp phép; UBND cấp tỉnh xác định hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý.

- Một trong số các điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác thủy sản là: còn hạn ngạch giấy phép, đối với tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và chỉ được cấp lại giấy phép khi đã nộp nhật ký khai thác theo quy định và tàu cá không thuộc danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôncông bố

- Luật khẳng định: Nội dung giấy phép phải thể hiện rõ: số đăng ký tàu cá; tên tàu, hô hiệu, mã số của Tổ chức Hàng hải quốc tế (nếu có); nghề, vùng biển hoặc khu vực được phép khai thác; thời gian hoạt động khai thác của từng nghề; sản lượng cho phép khai thác theo loài (nếu có); cảng cá đăng ký; thời hạn của giấy phép.

- Luật khẳng định: thu hồi giấy phép trong trường hợp khai thác thủy sản trái phép ở ngoài vùng biển Việt Nam.

- Tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản phải treo Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên tàu cá khi hoạt động; đánh dấu tàu cá theo vùng biển, đánh dấu ngư cụ đang sử dụng tại ngư trường theo quy định; ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thônchấp thuận đối với tàu cá khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc cấp phép đối với khai thác thủy sản tại vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực; được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ có biển cho phép hoặc được tổ chức quản lý nghề cá khu vực cấp hạn ngạch cho Việt Nam;

- Luật quy định: Thuyền trưởng tàu cá có trách nhiệm: cho tàu cập cảng chỉ định đối với tàu khai thác từ vùng khơi trở ra; ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản; nộp báo cáo khai thác thủy sản; xác nhận sản lượng thủy sản khai thác.

- Luật quy định rõ việc xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác: (1) Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận nguyên liệu, chứng nhận sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác tại vùng biển Việt Nam không vi phạm quy định khai thác bất hợp pháp cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; (2) Nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc từ khai thác không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu; (3) Sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ nguyên liệu thủy sản nhập khẩu được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân xuất khẩu trên cơ sở nguyên liệu sản xuất sản phẩm thủy sản đó được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu chứng nhận có nguồn gốc không vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp.

- Việc đăng ký tàu cá được phân cấp rõ cho địa phương thực hiện đăng ký đối với tàu cá của địa phương mình quản lý và phải cập nhật vào Sổ đăng ký tàu cá quốc gia (Sổ điện tử)… do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thônxây dựng và quản lý.

*Thứ năm,* các nội dung có liên quan đến khuyến nghị của EC được thể hiện trong quy định về quản lý cảng cá như sau:

- Luật khẳng định tổ chức quản lý cảng cá có nghĩa vụ: (1) Phối hợp và bố trí địa điểm làm việc để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác có liên quan trên tàu cá, tại cảng cá; (2) Người đứng đầu tổ chức quản lý cảng cá tổ chức thực hiện thống kê sản lượng thủy sản qua cảng, xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định, thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng, tổng hợp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (3) Từ chối không cho bốc dỡ sản phẩm tại cảng đối với tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định; (4) Trường hợp có tàu nước ngoài cập cảng, phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý.

- Thuyền trưởng tàu nước ngoài khi vào cảng cá phải xuất trình và khai báo các thông tin, giấy tờ: sổ danh bạ thuyền viên và hộ chiếu của người đi trên tàu; Giấy phép hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam; mục đích vào cảng cá; thời gian chuyến biển; khối lượng, thành phần loài thủy sản khai thác hoặc được chuyển tải trên tàu cá đối với tàu khai thác và tàu vận chuyển thủy sản; vị trí, vùng biển khai thác, sản lượng thủy sản trên tàu đối với tàu khai thác thủy sản.

*Thứ sáu,*trách nhiệm của chính quyền các cấp:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm: (1) Công bố danh sách cảng cá chỉ định cho tàu hoạt động từ vùng khơi trở ra cập cảng, tàu nước ngoài cập cảng; (2) Công bố danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp; (3) **Quy định về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác,** xác nhận nguyên liệu thủy sản nhập khẩu không có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp; (4) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản theo thẩm quyền; là cơ quan đầu mối thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thủy sản.

- UBND cấp tỉnh: (1) Tổ chức quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp; thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, chấp hành các quy định pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ tại cảng cá, thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định; (2) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản theo thẩm quyền; (3) Tổ chức quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp; thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ tại cảng cá, thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định; (4) Xây dựng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

*Thứ bảy,*đối với hành vi vi phạm trong hoạt động thủy sản bị xử lý hành chính: Luật Thủy sản 2017 đã sửa đổi mức xử phạt vi phạm hành chính tối đa trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hải sản quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 như sau: mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thủy sản đối với cá nhân là 1.000.000.000 đồng. Như vậy mức phạt đã được quy định tăng lên gấp 10 lần so với mức phạt tiền như quy định hiện hành. Theo đó, khi luật có hiệu là áp dụng được ngay không phải tiến hành sửa Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**V. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ NGUỒN LỰC BẢO ĐẢM THI HÀNH LUẬT**

- Nhà nước ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy sản đã được quy định trong Luật Thủy sản năm 2017.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật đúng thời hạn và đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật đến các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật từ cơ quan quản lý đến người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động thủy sản.

- Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện các nội dụng được phân công, phân cấp trong Luật một cách quyết liệt, triệt để.

- Các cơ quan có thẩm quyền quan tâm và bố trí nguồn nhân lực, ngân sách phù hợp cho việc tổ chức triển khai thi hành Luật.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện Luật Thủy sản năm 2017.

**VI. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ XÃ HỘI**

Việc thực hiện Luật Thủy sản năm 2017 sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến người dân, doanh nghiệp theo hướng tích cực bởi Luật đã quy định triệt để các dịch vụ công, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và thay đổi một số phương thức quản lý đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy sản theo hướng nâng cao trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước sẽ giảm sát và hỗ trợ để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật.

Một số quy định mới để nhằm quản lý nguồn lợi thủy sản hiệu quả và đảm bảo phát triển thủy sản bền vững, bước đầu thực hiện có thể ngư dân sẽ bị ảnh hưởng vì có sự thay đổi trong cách quản lý để chuyển dần từ nghề cá nhân dân sang nghề cá hiện đại, có trách nhiệm và phát triển bền vững do đó, cá điều kiện sẽ được siết chặt hơn nhằm đảm bảo cân bằng giữa cường lực khai thác với trữ lượng nguồn lợi thủy sản hiện có trong vùng biển Việt Nam.

Luật quy định theo hướng giảm thiểu tối đa về các điều kiện đầu tư trong hoạt động thủy sản do đó sẽ thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy sản.

**VII. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT**

**1.** **Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thi hành Luật**

***1.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung được giao trong Luật, cụ thể trong năm 2018:***

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền 08 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn liên quan đến giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo nội dung được giao trong Luật Thủy sản năm 2017.

- Bộ Tài chính xây dưng và ban hành Thông tư quy định việc thanh toán chi phí cho tổ chức, cá nhân được điều động, huy động, cộng tác viên Kiểm ngư theo nội dung của Luật Thủy sản năm 2017.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý

***1.2. Rà soát, các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn đã ban hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm thống nhất với Luật:***

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2018.

**2. Phổ biến pháp luật về thủy sản**

***2.1. Biên soạn các tài liệu tuyên truyền Luật Thủy sản năm 2017 đăng trên các phương tiện truyền thông, Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp...:***

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2018 và các năm tiếp theo.

***2.2. Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản, các điểm mới của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật:***

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: các địa phương, các Bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2018 và các năm tiếp theo.

***2.3. Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về thủy sản trên các phương tiện truyền thông:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chương trình, tài liệu phổ biến, tuyên truyền Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đài Tiếng nói Việt nam, Đài Truyền hình Việt nam và các cơ quan chủ quản báo chí Trung ương, địa phương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng chương trình, chuyên mục, trang phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật Thủy sản, có tin bài phản ánh kịp thời về tình hình triển khai thi hành Luật Thủy sản trên phạm vi cả nước.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2018 và các năm tiếp theo.

***2.4. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy sản tại địa phương:***

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2018 và các năm tiếp theo.

**3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động thủy sản**

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, tổ chức và người trực tiếp làm công tác thủy sản.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo./.